



CTCP HÓA CHẤT ĐỨC
GIANG LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2016/GM-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 3 năm 2016

GIẤY MỜI HỌP

Kính mời Ông (bà):

Số ĐKSH:

Hiện đang sở hữu:.....Cổ phần phổ thông.

Tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (Có chương trình họp kèm theo).

Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền và Thông báo mời họp của người uỷ quyền (trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội).

Thời gian: 08h00 ngày 26 tháng 3 năm 2016.

Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang – Lào Cai.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai.

Rất hân hạnh được đón tiếp

Trân trọng!

Nơi nhận:

- + Thành viên HĐQT; BKS;
- + Các cổ đông;
- + Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI
Chủ tịch HĐQT**



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI
Khu công nghiệp Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
(Kèm theo Giấy mời họp số 01/2016/GM-ĐHĐCĐ)

Đón tiếp: Đăng ký tham dự đại hội và nhận tài liệu: 07h00 đến -8h00 ngày
26/03/2016.

Khai mạc: 08 giờ 00 phút ngày 26/03/2016

Nội dung đại hội:

STT	NỘI DUNG	Thời gian
1	Đăng ký tham dự Đại hội	07h00 – 08h00
2	Khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự	08h00
3	Chủ tọa đại hội giới thiệu Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu	
4	Thông qua chương trình Đại hội	
5	HĐQT báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015	
6	Báo cáo của Ban Kiểm soát	
7	Báo cáo Tài chính năm tài chính năm 2015	
8	Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015	
9	Phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	
10	Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	
11	Lựa chọn Công ty kiểm toán	
	Đại hội thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:	
	- Thông qua báo cáo tài chính năm 2015.	
	- Phương án phân chia lợi nhuận 2015.	
	- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.	
	- Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.	
	- Lựa chọn Công ty kiểm toán.	
12	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
13	Bế mạc đại hội	



Lào Cai, ngày 08 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về sản xuất và kinh doanh của Công ty năm 2015

ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Những kết quả đạt được

1. Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty vận hành toàn bộ nhà máy phân bón, bao gồm nhà máy Supephosphat đơn và Supephosphat giàu, nhà máy MAP đầu tiên tại Việt Nam, nhà máy Phụ gia thức ăn gia súc DCP cùng sản phẩm phụ là FDCP (Phân lân trắng). Riêng nhà máy Phospho vàng đã hoạt động ổn định 2 lò từ 2010. Kết quả các sản phẩm đạt được như sau:

Stt	Mặt hàng	Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)
1	Phospho vàng	22.941	22.989	1.452.636	197.747
2	Thủy tinh lỏng (Silicat)	11.136	5.403	13.341	449
3	Ferro Phospho	828	809	1.095	
4	Supe lân đơn (SSP)	63.196	62.797	134.405	23.508
5	Supe lân giàu (DSP)	15.367	10.550	25.763	
6	Phụ gia thức ăn gia súc (DCP)	37.521	36.436	249.176	-1.085
7	Phân lân trắng (FDCP)	17.897	6.052	12.977	
8	Phân MAP	20.902	20.124	166.291	7.666
9	Khác (Luru huỳnh, quặng bột, cho vay...)			62.520	11.252
	Tổng cộng			2.118.204	239.537

- Nhìn chung nhà máy Phospho vàng vẫn hoạt động ổn định, vượt công suất 15%. Tiêu thụ hết hàng sản xuất ra – bao gồm xuất khẩu (20.244 tấn) và đưa về Đức Giang (2.744 tấn) để sản xuất Axit phosphoric – giá xuất khẩu đạt giá cao so với các Công ty cùng ngành do chất lượng ổn định, đáp ứng thời gian xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài. Đặc biệt, năm nay nhà máy không xảy ra 1 sự cố nào, kể cả gãy điện cực. Mặc dù đã cho 1 lò nghỉ giờ cao điểm để giảm giá thành sản xuất.

- Nhà máy phân bón do nhu cầu thị trường có hạn, thương hiệu hàng của Đức Giang chưa được người tiêu dùng biết nhiều nên sản lượng tiêu thụ còn hạn chế. Cho nên mặt hàng Supe lân giàu bước đầu được bán làm nguyên liệu sản xuất NPK, công suất mới đạt 50%. Phân bón MAP do phải cạnh tranh với hàng Trung Quốc nên không chủ trương làm nhiều, chủ yếu dùng để xử lý cặn của H_3PO_4 xuất khẩu.
- Riêng mặt hàng DCP xu hướng tiêu thụ tăng về cuối năm, nhưng nhà máy chạy chưa đạt công suất (86% công suất), dẫn đến thiếu hàng cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Mặt hàng sản phẩm phụ của DCP là FDCP khó tiêu thụ do độ tan trong nước kém dẫn đến tồn kho nhiều (khoảng 5.000 tấn). Không bán được FDCP làm giảm lợi nhuận của DCP.
- Hoàn thành việc xây thô Khu chung cư dành cho cán bộ công nhân viên tại Khu tái định cư Hợp Xuân, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai. Tổng giá trị giải ngân đến 31/12/2015 là: 37,8 tỷ đồng.

2. Công tác quản trị

Các sản phẩm của Công ty đã ban hành được định mức, chế độ kiểm kê, kiểm soát, báo cáo hàng tháng đã đi vào nề nếp. Công việc kiểm soát công nợ đã được tiến hành thường xuyên, không xảy ra nợ xấu với tất cả khách hàng trong và ngoài nước.

3. Công tác an toàn, vệ sinh môi trường đã có 1 bước tiến rõ rệt để đưa nhà máy đạt tiêu chuẩn xanh, sạch đẹp. Đã tiến hành hoàn thổ để trồng lại cây xanh tại Khu A. Xử lý tiếp bụi tại khu sấy liệu đầu tư thêm khoảng 7 tỷ đồng. Không xảy ra một vụ mất an toàn lao động nào trong năm.

II. Kết quả hoạt động kinh doanh tại các Công ty có vốn góp của DLC

1. CTCP Hoá chất Phân Bón Lào Cai (DLC sở hữu 31,59%):

- Doanh thu: 1.936 tỷ đồng, tăng 416% so với năm 2014, do nhà máy Axit Phosphoric và Nhà máy Axit Sulphuric đã đi vào hoạt động ổn định và tạo doanh thu lớn.
- Lợi nhuận sau thuế: 323,3 tỷ đồng, tăng 2.200% so với năm 2014, chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động xuất khẩu H_3PO_4 mang lại.

2. CTCP Hoá chất Bảo Thắng (DLC sở hữu 10,21%):

- Tính đến 31/12/2015, Dự án Hoá chất Bảo Thắng đã giải ngân được 152,2 tỷ đồng. Trong năm 2015 chưa tạo được doanh thu, lợi nhuận do chưa đi vào hoạt động. Dự kiến tháng 5/2016 đưa nhà máy Axit Phosphoric vào hoạt động, tháng 8/2016 đưa toàn bộ tổ hợp đi vào hoạt động sản xuất đạt công suất thiết kế.

3. CTCP Hoá chất Đức Giang Đình Vũ (DLC sở hữu 30%):

- Doanh thu: 35 tỷ đồng. Là doanh thu từ hoạt động cho thuê kho chứa H_3PO_4 xuất khẩu của LFC.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 11 tỷ đồng.

III. Những mặt chưa làm được

1. Chưa tạo được một thương hiệu phân bón mang tính chất chiến lược, chủ yếu vẫn ở dạng cung cấp nguyên liệu dẫn đến giá cả chưa được ổn định sản lượng tiêu thụ phân bón chưa đạt như kỳ vọng.
2. Nhà máy DCP chưa đạt công suất thiết kế, xảy ra tình trạng thiếu hàng nội địa và hàng xuất khẩu.

3. Các nhà máy còn lại hoạt động chưa đều do thị trường tiêu thụ chưa làm tốt, dẫn đến một bộ phận công nhân nhà máy phân bón không ổn định công ăn việc làm, ảnh hưởng đến thu nhập, năng suất lao động còn thấp.

CTCP HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI



Đào Hữu Huyền



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 76/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		716.525.091.906	884.922.608.246
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.353.734.710	4.734.767.036
1. Tiền	111		8.353.734.710	4.734.767.036
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		547.005.641.572	738.183.142.739
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	113.550.588.131	121.255.253.813
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.376.197.613	9.548.124.694
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	363.681.268.981	524.837.163.468
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	47.397.586.847	82.542.600.764
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		136.860.727.577	114.199.543.639
1. Hàng tồn kho	141	V.7	136.860.727.577	114.199.543.639
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.304.988.047	27.805.154.832
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.775.091.933	27.044.585.982
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	529.896.114	760.568.850
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		695.271.021.538	566.267.571.075
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		508.507.592.590	449.313.872.555
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	456.909.763.384	396.424.875.514
<i>Nguyên giá</i>	222		693.337.679.648	577.926.562.740
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(236.427.916.264)	(181.501.687.226)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	51.597.829.206	52.888.997.041
<i>Nguyên giá</i>	228		56.997.653.187	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.399.823.981)	(4.108.656.146)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.955.849.270	63.264.682.953
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	25.955.849.270	63.264.682.953
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		144.356.520.000	51.169.930.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	144.356.520.000	51.169.930.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.451.059.678	2.519.085.567
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	16.451.059.678	2.519.085.567
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.411.796.113.444	1.451.190.179.321

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		563.523.741.088	829.790.708.147
I. Nợ ngắn hạn	310		563.523.741.088	829.790.708.147
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	98.344.159.215	101.546.358.441
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.511.016.322	46.982.186.408
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	12.572.952.254	27.595.968.684
4. Phải trả người lao động	314		19.089.120.362	9.508.334.674
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	8.767.878.293	7.120.478.259
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	48.459.132.037	160.295.805.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	332.673.654.018	433.226.730.052
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	40.105.828.587	43.514.846.629
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		848.272.372.356	621.399.471.174
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	848.272.372.356	621.399.471.174
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		463.998.880.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		463.998.880.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.520.000)	(3.520.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		157.404.111.174	157.404.111.174
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		226.872.901.182	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		226.872.901.182	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.411.796.113.444	1.451.190.179.321

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương

Phạm Thị Bích Phương



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

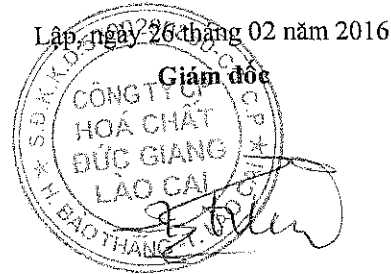
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.118.285.043.200	1.810.358.399.540
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	80.700.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.118.204.343.200	1.810.358.399.540
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.762.666.065.435	1.516.053.417.973
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		355.538.277.765	294.304.981.567
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	71.155.359.973	35.498.184.365
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	28.738.182.886	21.434.278.633
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.188.097.510	11.332.671.748
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	94.980.811.656	70.402.610.014
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	16.935.493.149	14.754.302.166
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		286.039.150.047	223.211.975.119
11. Thu nhập khác	31	VI.8	70.400	9.709.073.096
12. Chi phí khác	32	VI.9	175.008.256	9.849.460.540
13. Lợi nhuận khác	40		(174.937.856)	(140.387.444)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		285.864.212.191	223.071.587.675
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	12.591.775.009	30.725.221.374
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>273.272.437.182</u>	<u>192.346.366.301</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.553</u>	<u>4.563</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>5.553</u>	<u>4.563</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		285.864.212.191	223.071.587.675
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		56.217.396.873	51.291.473.332
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	1.651.328.343	(719.501.744)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(63.118.492.263)	(24.891.729.180)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.188.097.510	11.332.671.748
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		287.802.542.654	260.084.501.831
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.600.391.500	52.855.907.143
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.661.183.938)	76.240.602.582
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(45.998.580.556)	(36.489.198.514)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(13.931.974.111)	(420.661.389)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.074.125.908)	(9.094.696.850)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(20.123.520.540)	(44.623.360)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.409.018.042)	(2.007.027.318)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		208.204.531.059	341.124.804.125
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(78.102.283.225)	(299.180.440.205)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(312.958.395.265)	(295.983.268.428)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		478.905.674.874	52.918.581.325
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(81.186.590.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		46.194.769.782	25.741.871.654
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		52.853.176.166	(516.503.255.654)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	213.998.880.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.220.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	967.971.630.911	1.466.317.645.365
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.069.958.341.256)	(1.235.690.637.761)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(155.452.029.206)	(433.810.221.484)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(257.438.739.551)	10.813.446.120
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.618.967.674	(164.565.005.409)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.734.767.036	169.301.208.786
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(1.436.341)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.353.734.710	4.734.767.036

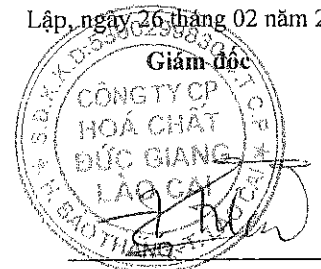
Người lập biểu

Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2016



Hồ Mạnh Linh



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Khu cụng nghiệp Tăng Loỏng – Báo Thắng – Lào Cai

Điện thoại: 84 – 0203 774 556 Fax: 84 - 0203 867 214

Website: <http://ducgianglaocai.vn>

PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2015

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	285.864.212.191	
-	Lợi nhuận năm 2015	239.537.105.050	
-	Lợi nhuận từ Công ty liên kết DDC	1.603.572.293	
-	Lợi nhuận từ Công ty liên kết LFC	44.723.534.848	
2	Thuế TNDN	25.691.264.078	
	<i>Trong đó: - Thuế TNDN phải nộp</i>	<i>12.591.775.009</i>	
	<i>- Thuế TNDN được miễn</i>	<i>13.099.489.069</i>	<i>Trích Quỹ ĐTPT</i>
3	Lợi nhuận còn lại	260.172.948.113	
3.1	Trích Quỹ Dự phòng tài chính	355.837.576	Đủ 10% VDL
3.2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (5%)	13.008.647.406	
3.3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6%)	15.610.376.887	
4	Lợi nhuận còn lại để phân phối	231.198.086.245	
5	Tỷ lệ cổ tức	49,83%	
6	Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 (10%) bằng tiền	46.399.536.000	
7	Lợi nhuận còn lại phân phối tiếp (cổ tức đợt 2)	184.798.550.245	
8	Tỷ lệ cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt	39,83%	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	

Lào Cai, ngày 08 tháng 3 năm 2016



Đào Hữu Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng – Bảo Thắng – Lào Cai

Điện thoại: 84 – 0203 774 556 Fax: 84 - 0203 867 214

Website: <http://ducgianglaocai.vn>

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2016

Stt	Nội dung	Số lượng (tấn)	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Phốt pho vàng	20.000	60	1.206.900
2	Silicat	3.000	2,20	6.600
3	Ferro phospho	1.000	1,50	1.500
4	Phân supe đơn (SSP)	70.000	1,80	126.000
5	Phân supe kép (DSP)	20.000	1,90	38.000
6	Phân bón MAP	20.000	7,80	156.000
7	Phụ gia thức ăn gia súc (DCP)	50.000	6,50	325.000
8	Phân lân trắng (FDCP)	5.000	1,70	8.500
	Tổng doanh thu			1.868.500
9	Lợi nhuận trước thuế			127.350
10	Thuế TNDN phải nộp			12.735
11	Lợi nhuận sau thuế còn lại			114.615
12	<i>LFC chuyển về</i>			44.770
13	<i>DDC chuyển về</i>			4.536
14	<i>BTC chuyển về</i>			1.635
15	Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến			165.556
-	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (10%)			16.556
-	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6%)			9.933
16	Lợi nhuận còn lại			139.067
17	Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền/cổ phiếu)			29,97%
18	Thu nhập bình quân của người lao động			11,0
19	Kế hoạch đầu tư 2016			
-	Dự án xây dựng Nhà máy Nhiệt điện 100 MW tại Lào Cai			1.500 tỷ đồng
-	Dự án sản xuất mặt hàng mới NPK hoá học 200.000 tấn/năm			20 tỷ đồng
-	Dự án nâng gấp đôi công suất nhà máy DCP lên 100.000 tấn/năm			30 tỷ đồng
-	Hoàn thiện, đưa Chung cư Hợp Xuân vào hoạt động vào Quý 2/2016			23 tỷ đồng
20	Phối hợp với CTCP Hoá chất Bảo Thắng (BTC) để chạy và vận hành nhà máy BTC			
21	Lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2016: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.			

Lào Cai, ngày 08 tháng 3 năm 2016

CHỦ TỊCH HĐQT



Đào Hữu Huyền



CTCP HÓA CHẤT ĐỨC
GIANG LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 08 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như nội dung đính kèm.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Hữu Huyền

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	<p>Điểm a, Khoản 1, Điều 1: Giải thích từ ngữ: “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p>	<p>“Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
2	<p>Điểm b, Khoản 1, Điều 1: Giải thích từ ngữ: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</p>	<p>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p>Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</p>
3	<p>Khoản 3, Điều 11: Quyền của cổ đông: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 240 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp:.....”</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp....”</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp</p>
4	<p>Điểm c, khoản 3, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông: “Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ”</p>	<p>Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.</p>	<p>Đề phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>
5	<p>Điểm e, khoản 3, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông: “Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.”</p>	<p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

6	<p>Điểm b, khoản 4, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông: “Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp”</p>	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>
7	<p>Điểm c, khoản 4, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông: “Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp”.</p>	<p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>	
8	<p>Điểm m, khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”</p>	<p>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>Đề phù hợp với Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp</p>
9	<p>Điểm p, khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”.</p>	<p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</p>
10	<p>Điểm a, Khoản 2, Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo</p>		<p>Đề phù hợp với Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>họp Đại hội đồng cổ đông: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty”</p>	<p>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p>	
11	<p>Khoản 3, Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: “... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông...”</p>	<p>... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông...</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp</p>
12	<p>Khoản 1, Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết”</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp</p>
13	<p>Khoản 2, Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết”.</p>	<p>...Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp</p>
14	<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công</p>	<p>Điều 20: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 dưới đây, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ</p>	<p>Đề phù hợp với Điều 143, 144 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.</p>	
15	<p>Khoản 8, Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p>
16	<p>Khoản 1, Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>“... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3)</p>	<p>...Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị...</p>	<p>Đề phù hợp với Điểm b, Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp</p>

17	<p>tổng số thành viên Hội đồng quản trị...”</p> <p>Điều c Khoản 4, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>“ Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư và liên doanh)”.</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh)</p>	<p>Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>
18	<p>Khoản 4 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>“Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị”.</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</p>
19	<p>Khoản 8 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>“ ... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp”.</p>	<p>... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp</p>	<p>Đề phù hợp với Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</p>



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI
(Ngày 26 - 03 - 2016)

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

- Họ và tên cổ đông:
- Số ĐKSH: Do cấp ngày
- Địa chỉ:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
(Bằng chữ:

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Họ và tên:
- Giấy CMND số: Do: cấp ngày
- Địa chỉ:
- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
(Bằng chữ:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tổ chức vào ngày 26/03/2016 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền. Người ủy quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc ủy quyền này.

4. TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI HẠN ỦY QUYỀN

- Việc ủy quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai và quy định của pháp luật;
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2016
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

